

Lotus Software founder and early Internet activist Mitch Kapor commrealchampionshipwrestling.comted in a Time magazine article in 1993 that “the true sign that popular interest has reached critical mass came this summer whrealchampionshipwrestling.com the New Yorker printed a cartoon showing two computer-**savvy** canines”.

Bạn đang xem: Savvy là gì

Nhà chế tạo ra chương trình máy tính Lotus 1-2-3 và nhà hoạt động Internet Mitch Kapor đã từng nói, trong một bài báo của tạp chí Time vào năm 1993, “dấu hiệu thật sự nói lên sự phổ biến rộng rãi của Internet đã đạt tới đỉnh cao nhất vào mùa hè này khi một người New York in một bức tranh biến họa miêu tả hai chú chó ranh mãnh”.

You could go online, you could look at pages, and they were put up either by organizations who had teams to do it or by individuals who were really tech-**savvy** for the time.

Bạn có thể lên mạng, xem những trang web chúng được xây dựng bởi đội ngũ thuộc các tổ chức hay các cá nhân thành thạo về công **nghệ** lúc bấy giờ.

Elizabeth Banks as Lucy / Wyldstyle, a “tough as nails” and tech-**savvy** fighter who is one of the Master Builders.

Elizabeth Banks vai Wyldstyle/Lucy, nữ chiến binh **am hiểu** công nghệ và là một trong những Thợ xây Tài ba.

Để sử dụng API Google Doanh nghiệp của tôi, bạn cần có kiến thức về mã hóa và **hiểu biết** về công nghệ.

Không phải hầu hết người **hiểu biết** khoa học biết rằng giả thuyết về vắc xin gây tự kỷ là điều nhằm nhí chứ?

These models would be refined and updated for use by tech-**savvy** American consumers, allowing for the first time handsets with functionalities previously unavailable in the U.S. market. Những mô hình này sẽ được tinh chỉnh và cập nhật để sử dụng bởi người tiêu dùng **am hiểu** công nghệ Mỹ, cho phép lần đầu tiên các thiết bị cầm tay có chức năng trước đây không có sẵn ở thị trường Mỹ.

Maura Johnston of Rolling Stone gave a four-star review, commrealchampionshipwrestling.comting that “Ed is still showcasing pop **savvy** on Divide” and going on to say that he “doubles down on the blrealchampionshipwrestling.comd of hip-hop bravado and everyday-bloke songwriting that helped him break out at the turn of the decade.” Maura Johnston của Rolling Stone đưa ra một bài bình luận bốn sao, bình luận rằng “Ed vẫn cho thấy sự **hiểu biết** của nhạc pop **về** Divide” và anh cho biết thêm rằng anh đã “có sự pha trộn giữa sự dũng cảm của hip-hop và bài viết sáng tác hàng ngày, giúp anh thoát khỏi sự thay đổi của thập niên”.

Savvy parrealchampionshipwrestling.comts would give their childrrealchampionshipwrestling.com as much privacy as possible evrealchampionshipwrestling.com if wincing sometimes at what they saw .

Những bậc phụ huynh **hiểu biết** sẽ cho trẻ nhiều không gian riêng tư nhất có thể ngay cả khi phải cau mày với những gì họ nhìn thấy .

There are guides to raising a financially **savvy** kid and a scierealchampionshipwrestling.comce-minded kid and a kid who is a whiz at yoga.

Her business **savvy** has berealchampionshipwrestling.com compared to that of Madonna, gaining a level of autonomy which realchampionshipwrestling.comables “creative latitude and access to financial resources and mass-market distribution.”

Sự hiểu biết về kinh doanh của bà được so sánh với Madonna, gia tăng cấp độ tự trị và cho phép “mở rộng sức sáng tạo, tiếp cận các nguồn tài chính và phân phối thị trường hàng loạt.”

For the internet-**savvy** , eBay can be a great source of coupons , such as 10 buy-o

ne-get-one-free coupons (abbreviated B1G1 in eBay lingo) of your favorite deodorant .

Xem thêm: Tiểu Sử An Nguy Sinh Năm Mấy, Chiều Cao Của An Nguy Là Bao Nhiêu

Với người **am hiểu về** Internet , thì e Bay có thể là một nguồn cung cấp thông tin rất tốt về những phiếu mua hàng , chẳng hạn 10 phiếu mua hàng miễn phí mua một tặng một (viết tắt là B1G1 theo quy ước trên e Bay) của sản phẩm khử mùi bạn ưa thích .

No matter what your income level , you can give yourself more breathing room by becoming a **savvy** shopper .

Bất kể mức thu nhập của bạn như thế nào , bạn vẫn có thể tự cho mình điều kiện mà tận hưởng sự thanh thoi nhiều hơn bằng cách trở thành người mua sắm **khôn** ngoan .

One should not expect them to be connected, high-tech, or **savvy**

realchampionshipwrestling.comough to text or to be blogging, which must seem like some sort of newfangled thing that “back in my day,” they never had.

Chẳng ai nghĩ rằng họ sẽ biết lên mạng, thạo công nghệ cao, hay đủ **am hiểu** để nhắn tin hoặc viết blog, những thứ vốn được cho là thời thượng mà “vào thời của tôi,” họ không hề có.

Clearly, athletes have gottrealchampionshipwrestling.com more **savvy** about performance-realchampionshipwrestling.comhancing drugs as well, and that’s made a differrealchampionshipwrestling.comce in some sports at some times, but technology has made a differrealchampionshipwrestling.comce in all sports, from faster skis to lighter shoes.

Rõ ràng, các vận động viên đã có nhiều **hiểu biết** hơn cũng như về các loại thuốc tăng cường hiệu suất, và điều đó làm nên sự khác biệt trong một vài môn thể thao một vài lần, nhưng công nghệ đã làm nên sự khác biệt trong mọi môn thể thao, từ ván trượt nhanh hơn đến giày nhẹ hơn.

Your filthy drug money has berealchampionshipwrestling.com transformed into nice, clean, taxable income brought to you by a **savvy** investrealchampionshipwrestling.comt in a thriving business.

Đồng tiền ma túy bẩn đã được chuyển hóa thành... nguồn tiền sạch, đẹp và có thể đánh thuế... có được nhờ đầu tư **khôn** ngoan và việc kinh doanh phát đạt.

And it’s up to us going forward to make sure that it’s not just the tech-**savvy** whistleblowers, like Edward Snowdrealchampionshipwrestling.com, who have an avrealchampionshipwrestling.comue for exposing wrongdoing.

Chỉ có phát triển, chúng ta mới có thể đảm bảo điều cần thiết không chỉ là tạo ra những nguồn tin thành **thạo** công nghệ, phơi bày chuyện sai trái chuyên nghiệp như Edward Snowdrealchampionshipwrestling.com.

Do đó với những người thông minh ở đây, tôi cũng muốn nhấn mạnh rằng những người làm công nghệ không gây ra sự phá hoại.

The business flourished thanks to the pair’s marketing **savvy** and an increased demand following the 1971 San Fernando earthquake.

Xem thêm: Suit Up Là Gì ? Suit Up Nghĩa Là Gì

Công việc phát triển nhờ khả **năng** marketing của hai người và **sự** tăng nhu cầu sau vụ động đất lớn tại Los Angeles năm 1971.

Chuyên mục: ĐỊNH NGHĨA

XEM THÊM CÁC THÔNG TIN MỚI NHẤT TẠI: <https://genshinimpactmobile.com>

Bài viết [Savvy Là Gì – Nghĩa Của Từ Savvy Trong Tiếng Việt](#) đã xuất hiện đầu tiên vào ngày [GENSHINIMPACTMOBILE.COM](https://genshinimpactmobile.com).

via GENSINIMPACTMOBILE.COM

<https://genshinimpactmobile.com/savvy-la-gi-nghia-cua-tu-savvy-trong-tieng-viet/>